

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/DS-ST.

Ngày: 23-10-2023

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974 và ông Phạm Quốc V, sinh năm 1987. Địa chỉ: đường P, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 24-7-2023. Ông V có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện D, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giáp Văn V, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện D, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Giáp Văn V: Luật sư Lê Cao T – Văn phòng Luật sư Bá T. Địa chỉ: đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2022 và các tài liệu chứng cứ, của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P là ông Phạm Quốc V đều trình bày:

Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019, bà Phạm Thị H nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị P. Đến ngày 17-9-2020 bà Nguyễn Thị P và bà Phạm Thị H chốt tiền vay, hai bên thống nhất bà H còn nợ bà P số tiền 354.000.000 đồng. Bà H viết “Giấy vay tiền” ghi ngày 17-9-2020 và ký nhận. Hai bên không thỏa thuận tiền lãi, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Bà P nhiều lần đòi nhưng bà H chưa trả, ngày 27-11-2022 bà P khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Giáp Văn V cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay gốc là 354.000.000 đồng và tiền lãi. Ngày 28-7-2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn S có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Giáp Văn V. Nay yêu cầu bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay gốc là 354.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-11-2022 đến ngày 23-10-2023 là 10,83 tháng x 10%/năm, thành tiền là 31.900.000 đồng (*chỉ tính 31.900.000 đồng*). Tổng cộng là 385.900.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*).

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy vay tiền ngày 17-9-2020.

Quá trình tố tụng, tại bản tự khai ngày 30-8-2023 và Biên bản ghi lời khai ngày 30-8-2023 bà Phạm Thị H khai bà là người viết Giấy vay tiền ngày 17-9-2023 và ký tên ghi “*Phạm Thị H*” dưới mục “*Người vay tiền*”, số tiền là 354.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế bà có vay của bà P số tiền, bà không xác định được số tiền cụ thể là bao nhiêu nhưng chưa đến 354.000.000 đồng, khi vay bà và bà P, thỏa thuận tiền lãi là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, số tiền lãi bà H đã trả từ năm 2016 đến ngày 01-7-2023 cho bà P là bao nhiêu bà không nhớ. Bà và ông Giáp Văn V chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, việc bà vay tiền của bà Nguyễn Thị P không liên quan gì đến ông V, nên nghĩa vụ trả tiền vay cho bà P là do bà H trả, không liên quan gì đến ông V, do điều kiện đi làm xa nên bà yêu cầu Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng ông Giáp Văn V người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Giáp Văn V trình bày: Ông và bà Phạm Thị H chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, việc vay tiền của bà H không liên quan đến ông, ông không đồng ý cùng bà H trả tiền vay cho bà P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P. Buộc bị đơn bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho bà

Nguyễn Thị P số tiền vay gốc 354.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật. Buộc các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Phạm Thị H. Bà Phạm Thị H đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị H, ông Giáp Văn V và Luật sư Lê Cao T đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, (*bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*). Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H trả số tiền vay gốc là 354.000.000 đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa bà Nguyễn Thị P và bà Phạm Thị H là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 17-9-2020 bà Nguyễn Thị P và bà Phạm Thị H chốt nợ, theo đó bà Phạm Thị H còn nợ bà Nguyễn Thị P số tiền vay 354.000.000 đồng, bà Phạm Thị H viết “*Giấy vay tiền*” ghi ngày 17-9-2020. Nội dung: “*Tôi tên Phạm Thị H có mượn của cô Phụng số tiền là 354.000.000 đồng*”, không ghi mức lãi suất và thời hạn trả, bà H ký và ghi họ tên “*Phạm Thị H*” dưới mục “*Người vay ký tên*” xác nhận vay tiền của bà P. Bà P yêu cầu bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền vay còn nợ gốc là 354.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-11-2022 đến ngày 23-10-2023 là 10,83 tháng x 10%/năm, thành tiền là 31.900.000 đồng (*chỉ tính 31.900.000 đồng*). Tổng cộng là 385.900.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*). Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc vay tiền có viết giấy, bà Phạm Thị H thừa nhận đã viết giấy vay tiền, ký và ghi họ tên “*Phạm Thị H*” xác nhận vay tiền của bà Nguyễn Thị P. Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện ngày 17-9-2020, hai bên thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả nhưng không ghi vào giấy vay tiền, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 10%/năm. Căn cứ khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất và thời hạn tính lãi suất từ ngày 28-11-2022 là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bà Phạm Thị H trình bày bà là người viết Giấy vay tiền ngày 17-9-2023 và ký tên ghi “*Phạm Thị H*” dưới mục “*Người vay tiền*”, số tiền là 354.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế bà có vay của bà P số tiền, bà không xác định được số tiền cụ thể là bao nhiêu nhưng chưa đến 354.000.000 đồng, khi vay bà và bà P, thỏa thuận tiền lãi là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, số tiền lãi bà H đã trả từ năm 2016 đến ngày 01-7-2023 cho bà P là bao nhiêu bà không nhớ, bà H không có tài liệu, chứng cứ gì

chứng minh về việc vay tiền, trả tiền của bà P, bà H, nên không có cơ sở xem xét về số tiền bà H đã vay của bà P chưa đến 354.000.000 đồng

Quá trình tố tụng, tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với yêu cầu ông Giáp Văn V cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà Nguyễn Thị P, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị P không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

Như vậy, bà Nguyễn Thị P khởi kiện bà Phạm Thị H là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay gốc là 354.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28-11-2022 đến ngày 23-10-2023 là 10,83 tháng x 10%/năm, thành tiền là 31.900.000 đồng (*chỉ tính 31.900.000 đồng*). Tổng cộng là 385.900.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*)

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P. Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay gốc là 354.000.000 đồng và tiền lãi là 31.900.000 đồng, tổng cộng là 385.900.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ

trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện buộc ông Giáp Văn V , bà Nguyễn Thị Hồng cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay cho bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

3. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.295.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.850.000 đồng (*Tám triệu tám trăm năm mươi đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006995 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị H, ông Giáp Văn V và Luật sư Lê Cao Tánh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

